

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND Thành phố về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 226/HD-SNN, 227/HD-SNN ngày 18/10/2022 của sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Căn cứ Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND huyện Hoài Đức về việc kiện toàn Hội đồng thẩm tra xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025.

Xét đề nghị của UBND xã Song Phương tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 11/9/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Song Phương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 và các hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể, thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Song Phương, UBND huyện Hoài Đức báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2024 xã Song Phương, cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 24/9/2024 đến ngày 27/9/2024).

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 của xã Song Phương gồm:

+ Biên bản cuộc họp ngày 11/9/2024 của BCD xã Song Phương đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 (bản chính).

+ Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 10/9/2024 của UBND xã Song Phương về kết quả xây dựng Nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 của xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới).

+ Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 06/9/2024 tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao của xã (bản chính).

+ Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã (bản chính);

+ Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Song Phương.

### **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Căn cứ Chương trình 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”. Huyện ủy Hoài Đức đã chỉ đạo ban hành Chương trình số 10-CTr/HU ngày 20/7/2021 về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân trên địa bàn huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025”.

UBND huyện xây dựng và ban hành các Kế hoạch gồm: Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Hoài Đức về thực hiện Chương trình 04-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện Hoài Đức về “thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao năm 2022, gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận theo Đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND huyện về thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao năm 2023 gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường,

huyện thành quận theo đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành Quận; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/3/2024 về việc xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2024 trên địa bàn huyện Hoài Đức gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận.

Hàng quý, UBND huyện đã tổ chức các hội nghị giao ban tiến độ thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu với UBND các xã được giao nhiệm vụ, các phòng, ban ngành của huyện đề kịp thời tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

### **3. Xã Song Phương đã được công nhận đạt chuẩn NTM:**

Bằng công nhận xã Song Phương đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 14/01/2017 của UBND Thành phố Hà Nội công nhận xã Song Phương đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2016.

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tại xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.** Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế, kết quả rà soát, đánh giá đối với xã Song Phương:

**(1)- Là xã đạt chuẩn **nông thôn mới** (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025): đạt 19/19 tiêu chí với số điểm 99/100 điểm.**

*(Chi tiết bảng chấm điểm từng tiêu chí tại Phụ biểu: 01)*

**(2)- Các tiêu chí xã **nông thôn mới nâng cao** giai đoạn 2021-2025: Tổng số điểm 19 tiêu chí đạt là 99/100 điểm (Trừ 0,5 điểm tại tiêu chí 17 và 0,5 điểm tại tiêu chí 19).**

*(Chi tiết bảng chấm điểm từng tiêu chí tại Phụ biểu: 02)*

**Kết quả đánh giá từng tiêu chí xã NTM nâng cao, cụ thể như sau:**

#### **4.1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch**

##### **a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

##### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**b.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

- Giai đoạn 2011-20215: UBND xã đã lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Song Phương huyện Hoài Đức đến năm 2020, được UBND huyện Hoài Đức phê duyệt tại Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 24/9/2012.

- Giai đoạn 2016-2020, căn cứ chỉ đạo của Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội tại Văn bản số 2435/QHKT-P1-HTKT ngày 27/4/2018 về việc tham gia ý kiến về nhiệm vụ quy hoạch chung các xã thuộc huyện Hoài Đức, Hà Nội, theo đó các xã nằm trong vùng phát triển đô thị (có xã Song Phương) không phải rà soát, lập quy hoạch điều chỉnh chung xây dựng nông thôn theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

*b.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch*

Giai đoạn 2011-2015: UBND xã Song Phương đã lập quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, xây dựng Quy chế quản lý quy hoạch được UBND huyện Hoài Đức phê duyệt tại Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 31/12/2012.

*b.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên*

Đề khớp nối hạ tầng kỹ thuật các khu vực nông thôn với các tuyến đường Quốc lộ chạy qua địa bàn, phù hợp hiện trạng khu vực nông thôn của xã, UBND xã Song Phương đang phối hợp với phòng Quản lý đô thị và các đơn vị có liên quan lập quy hoạch khu dân cư xã Song Phương và vùng phụ cận trình phê duyệt theo quy định, làm cơ sở lập các dự án thành phần nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao, hoàn thành các tiêu chí xã thành phường vào năm 2025.

***c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.***

#### **4.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông**

##### ***a) Yêu cầu tiêu chí:***

*- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.*

*- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn bản ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm; Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

*- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá hoặc bê tông hoá đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

*- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

*b.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định:*

- Năm 2015: Toàn xã có 2,5 km đường trục xã, liên xã, trong đó đã bê tông hóa, đạt tỷ lệ 100%.

- Năm 2024: 100% các tuyến đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, dài 2,5 km, được rải thảm nhựa (Asphal) đạt tiêu chuẩn cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải, đáp ứng tiêu chuẩn đường đô thị và có biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc và cây xanh.

*b.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn bản ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm; Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

- Năm 2015: Toàn xã có 4,1 km đường trục thôn, liên thôn, trong đó đã bê tông hóa, đạt tỷ lệ 100%.

- Năm 2024: 100% các tuyến đường trục thôn, liên thôn với tổng chiều dài 4,1 km đều được thảm bê tông nhựa (Asphal) theo chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT, đáp ứng tiêu chuẩn đường đô thị, được bảo trì hàng năm và có đủ các hạng mục cần thiết theo quy định. Hiện tại, những nút giao của đường trục xã với đường liên xã, các điểm trường học, công sở trên đường liên xã đều được bố trí hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc theo định.

100% các tuyến đường trục thôn, liên thôn được bố trí vỉa hè và trồng cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường và lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn Led đảm bảo đủ ánh sáng phục vụ nhân dân tham gia giao thông.

*b.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá hoặc bê tông hoá đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

- Năm 2015: Toàn xã có 17 km đường ngõ xóm, trong đó đã bê tông hóa, nhựa hóa được 17 km; đạt tỷ lệ 100%. Thực hiện Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc "Ban hành Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016" (gọi tắt là Quyết định 16), theo phương thức nhà nước hỗ trợ toàn bộ vật tư (hỗ trợ sau đầu tư), UBND xã đã vận động nhân dân đóng góp ngày công, hiến đất mở rộng đường giao thông ngõ xóm, qua đó cùng với ngân sách huyện, ngày công lao động của nhân dân, toàn xã đã bê tông hóa được các tuyến đường ngõ, xóm; với chiều dài 17km, đạt 100% tổng các tuyến đường ngõ, xóm. Tổng kinh phí đầu tư khoảng 40,473 tỷ đồng (Trong đó dân đóng góp trên 1,656 tỷ đồng, chiếm 4,09% tổng mức đầu tư). Các tuyến còn lại được đầu tư công từ ngân sách huyện, ngân sách xã, đến hết năm 2015, 100% các tuyến đường ngõ, xóm trên

địa bàn xã đã được bê tông hóa, đồng bộ với hệ thống thoát nước trong khu dân cư

- Năm 2024: Trong tổng chiều dài 17 km đường ngõ, xóm đã được bê tông hóa, có 8,5 km được nhựa hóa, đạt tỷ lệ 50%, đáp ứng tiêu chí phường. 100% các nút giao với đường trục xã, đường trục thôn, các điểm đầu nối với đường trục huyện đều được lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ đảm bảo an toàn giao thông; lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn Led phục vụ việc tham gia giao thông của nhân dân.

**Tóm lại:** Cùng với hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã theo hướng đồng bộ, gắn với phát triển đô thị, UBND xã đã đề nghị và được UBND huyện đầu tư xây dựng mới, đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn Led tại các tuyến đường trục - xã, liên xã, trục thôn, liên thôn và 100% các tuyến đường ngõ xóm để phục vụ việc tham gia giao thông của nhân dân, góp phần thực hiện tốt năm văn minh đô thị, đảm bảo "sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn". Công tác duy tu, duy trì các tuyến đường trên địa bàn đều được duy tu, duy trì thường xuyên. Các hạng mục phụ trợ như: Biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh... tại các dự án đầu tư mới được đầu tư đồng bộ đảm bảo quy chuẩn của bộ Giao thông Vận tải, đáp ứng tiêu chí quận, phường (đường đô thị).

*b.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá*

Các tuyến đường trục chính nội đồng có chiều dài 17,5 km đã được bê tông hoá, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá của nhân dân.

Sau khi các tuyến đường giao thông được đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng, hàng năm UBND xã đã xây dựng, ban hành Kế hoạch duy tu sửa chữa đường giao thông trên địa bàn xã (Có kế hoạch gửi kèm).

**c) Đánh giá:** Đối chiếu với quy định: **Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.**

### **4.3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

#### **a) Yêu cầu tiêu chí:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên.

- Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*b.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên:*

Tổng diện tích đất nông nghiệp của toàn xã hiện có là: 253,11 ha, chủ yếu là rau màu (177,4 ha). cây hoa các loại (18 ha); cây cảnh (đào, quýt) (10 ha), cây ăn quả (47.74 ha) 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã nằm trong lưu vực phục vụ của Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài, do vậy việc tưới, tiêu trên địa bàn xã đều do Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài đảm nhiệm (tưới, tiêu chủ động).

*b.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả*

Để hoạt động thủy lợi phục vụ sản xuất đạt hiệu quả, 02 HTX nông nghiệp của xã (HTTX NN Phương Bảng, Phương Viên) hàng năm đều thực hiện các dịch vụ nông nghiệp đảm bảo phục vụ nhân dân sản xuất.

Hàng năm, căn cứ Quyết định 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025. UBND xã thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức thủy lợi đối với 02 HTX theo 05 tiêu chí gồm: (1) Thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thoát nước; (2) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi; (3) Quản lý tài chính; (4) Thực hiện đa dịch vụ; (5) Mức độ hài lòng của thành viên. Kết quả tự đánh giá đạt 6/6 điểm (*Xem chi tiết kết quả tại phụ lục biểu tự chấm điểm tổ chức thủy lợi gửi kèm*).

*b.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên.*

- Xã không nằm trong vùng sản xuất chuyên canh của Thành phố, huyện; sản xuất hiện nay chủ yếu là trồng cây rau màu ngắn ngày và cây ăn quả. Trong quá trình sản xuất nông nghiệp, các hộ xã viên cũng đã áp dụng các mô hình tưới tiết kiệm. Tuy nhiên do hệ thống thủy lợi nội đồng của địa phương chưa được cứng hóa hết, đường điện hạ thế chưa được hoàn chỉnh trên bãi dẫn đến hiệu quả sử dụng mô hình không cao, chủ yếu các phương pháp tưới tiết kiệm được sử dụng là tưới phun mưa và tưới phun sương. Trước đây, hầu hết vũng bãi bà con xã viên đều lắp đặt hệ thống tưới phun sương, tuy nhiên do mô hình kém hiệu quả do đó hiện nay bà con đều đã bỏ mô hình tưới phun sương mà chuyển qua tưới phun mưa tiết kiệm, phương pháp tưới phun mưa cục bộ. Phương pháp tưới này có ưu điểm là không tạo nên dòng chảy mặt đất, không phá vỡ kết cấu tầng đất do hạt mưa nhỏ; tiết kiệm đất do sử dụng đường ống dẫn nước đặt ngầm dưới mặt đất, thuận tiện việc chăm sóc, canh tác; dễ dàng tự động hóa từng phần hoặc toàn phần hệ thống tưới; tiết kiệm sức lao động; kết hợp tưới nước với phun thuốc bảo vệ thực vật, bón

phân hóa học (diện tích 60 ha). Diện tích tưới tiết kiệm trên địa bàn xã là 60,0/177,4 ha, đạt 33,82%.

Đối với diện tích trồng rau lấy quả (Cà chua, dưa chuột, dưa gang, đậu đũa, ...) nhân dân trong vùng sản xuất đã áp dụng phương pháp tưới nhỏ giọt, tức là cung cấp nước thường xuyên cho tầng đất canh tác (phần có bộ rễ cây trồng). Ưu điểm của phương pháp này là: Lượng nước tưới có thể được khống chế và điều khiển dễ dàng bảo đảm nước tưới được phân bố đều trong vùng đất có rễ cây; duy trì độ ẩm thích hợp theo nhu cầu sinh trưởng, phát triển của cây trồng; cung cấp nước đều đặn, khắc phục hiện tượng bạc màu, rửa trôi, xói mòn đất, không tạo kết váng bề mặt đất và không phá vỡ kết cấu tầng đất; tiết kiệm nước tưới; hạn chế cỏ dại phát triển chỉ cần làm ẩm quanh gốc cây.

#### *b.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm*

- Theo phân cấp quản lý công trình thủy lợi của Thành phố, hiện 100% các tuyến kênh mương nội đồng (kênh cấp 3) được phân cấp cho UBND xã quản lý, khai thác, vận hành, tu sửa. Để đảm bảo các tuyến kênh tưới, tiêu nội đồng luôn thông thoáng phục vụ việc tưới, tiêu nước cho sản xuất nông nghiệp, UBND xã giao 02 HTX chủ động xây dựng kế hoạch và đầu tư kinh phí nạo vét, khơi thông 100% các tuyến kênh mương cấp 3 theo phân cấp quản lý để phục vụ sản xuất. Năm 2022, UBND huyện đã đầu tư kinh phí (khoảng 1,8 tỷ đồng) thực hiện nạo vét 100% các tuyến kênh mương trực chính của xã để giúp nông dân phát triển sản xuất.

- Đối với các tuyến kênh cấp 2 hàng năm được xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài nạo vét từ nguồn kinh phí của Thành phố.

#### *b.5 Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.*

Hàng năm UBND xã đều ban hành các văn bản chỉ đạo kiểm tra nguồn xả thải ra hệ thống thủy lợi, để kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có). Cụ thể:

Trên địa bàn xã không có hệ thống xả thải vào công trình thủy lợi do xã quản lý.

#### *b.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

Là xã có dân nằm trong vùng phân lũ (Trại Gàn và trại Ba Lương, Xí nghiệp dâu tầm tơ), có tuyến đê tả Đáy chạy qua địa bàn xã, do vậy công tác phòng chống thiên tai và TKCN được Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện, ngay sau khi UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, UBND xã đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo; tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm trước và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai và TKCN năm tiếp theo, thời gian tổ chức bám sát chỉ đạo của UBND huyện.



Đồng thời trên cơ sở lực lượng, vật tư UBND huyện giao UBND xã đã phân bổ cho các thôn, ký hợp đồng nguyên tắc với cửa hàng cung ứng; chủ động liên hệ địa điểm để thực hiện sơ tán dân khi có dự lệnh phân lũ sông Hồng vào sông Đáy; rà soát những hộ có nhà tầng kiên cố để tập kết, sơ tán tài sản khi có phân lũ. Hàng năm UBND xã đã huy động đầy đủ lực lượng lên trực tuần tra canh gác bảo vệ đê theo quyết định huy động của UBND huyện (trực từ 01/7 đến 30/9). Sau những cơn giông, lốc mưa to, UBND xã đã tổ chức kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, chỉ đạo 02 HTX kiểm tra khơi thông dòng chảy hạn chế tối đa thời gian ngập úng đối với rau, màu và cây ăn quả; tổng hợp tình hình báo cáo kịp thời về Văn phòng BCH phòng chống thiên tai và TKCN của huyện.

Đối với công tác phòng cháy chữa cháy - Cứu nạn cứu hộ: Công an xã đã tham mưu UBND xã xây dựng Chương trình số: 02/CTr – UBND ngày 29/01/2024 về công tác PCCC và CNCH năm 2024, tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, tập huấn tuyên truyền đảm bảo an toàn PCCC. UBND xã đã xây dựng 43 Kế hoạch thực tập phương án PCCC cho 43 tổ liên gia an toàn (*quyết định thành lập năm 2023*) về PCCC trên địa bàn xã. Năm 2024 tiếp tục thành lập 01 tổ liên gia an toàn PCCC để tham dự Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy” năm 2024 do UBND huyện Hoài Đức. Trong năm 2023 và đến tháng 8 năm 2024 trên địa bàn xã không xảy ra vụ việc cháy gây thiệt hại về tính mạng con người cũng như thiệt hại về tài sản.

*(Có hồ sơ chi tiết năm 2023, năm 2024 gửi kèm)*

***c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.***

#### **4.4. Tiêu chí số 4 - Điện**

##### ***a) Yêu cầu tiêu chí:***

*- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.*

*- Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm.*

##### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*b.1. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định:*

Hệ thống điện hạ thế của xã do Công ty điện lực Hoài Đức tiếp nhận đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác trong các năm 2021, 2022, 2023. Toàn xã hiện có 18 Trạm biến áp với tổng công suất 9.860 KVA, trên 23,4 km đường dây hạ thế đều là dây bọc đảm bảo an toàn. Toàn xã có 100% hộ đăng ký trực tiếp và sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. Năm 2023, Công ty điện lực Hoài Đức đã tiến hành cải tạo và xây mới 605/720 cột điện, nâng cấp đường dây trung thế và thay thế xong 100% đồng hồ đo điện từ xa (công tơ điện tử) cho các hộ dân trên địa bàn xã.

- Toàn xã có 5.148 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ nguồn điện lưới Quốc gia, đạt tỷ lệ 100% tổng số hộ, trong đó: Hộ sử dụng điện sinh hoạt: 4.808 hộ; Hộ sử dụng điện vào mục đích SXKD: 340 hộ.

- Chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAIDI năm 2022- 2023 là 102.6 phút.

#### *b.2. Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm*

Để vận hành an toàn lưới điện hạ thế, giảm tiêu hao điện năng, tránh sự cố mất an toàn lưới điện, nâng cao hiệu quả kinh doanh, hàng năm Công ty điện lực Hoài Đức đều xây dựng kế hoạch bảo trì nâng cấp lưới điện hạ thế trên địa bàn.

***c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.***

### **4.5. Tiêu chí 5 - Giáo dục**

#### ***a) Yêu cầu tiêu chí:***

- Tỷ lệ 100% các trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (trong đó có 1 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

#### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*b.1. Tỷ lệ 100% các trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (trong đó có 1 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2):*

Trong những năm gần đây do tốc độ đô thị hóa trên địa bàn diễn ra nhanh, do vậy dân số cơ học trên địa bàn xã cũng tăng theo, dẫn đến tình trạng quá tải trường lớp tại cấp học Mầm non và Tiểu học, để đảm bảo đáp ứng cơ sở vật chất cho việc dạy và học của các cấp học trên địa bàn xã Song Phương, trong những năm gần đây UBND huyện đầu tư ngân sách để đạt chuẩn Quốc gia. Đến nay cả 03 cấp học của xã đều đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó có trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm 2024, trường Tiểu học, trường Mầm non Song Phương A đang triển khai xây dựng hạng mục nhà lớp học, hiện UBND xã phối hợp với BQL dự án đầu tư xây dựng huyện đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện để bàn giao đưa vào sử dụng; Trường Mầm non Song Phương B đã được phân bổ vốn để giải phóng mặt bằng, dự kiến sẽ khởi công vào quý IV năm 2024. Khi hoàn thành đầu tư trường Tiểu học và trường Mầm non (A và B) đủ điều kiện đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

*b.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:* Xã Song Phương đã hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi được Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Hoài Đức công nhận tại Quyết định số: 168/QĐ-PGDĐT ngày 21/11/2023 về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2023. Hiện UBND xã đang tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn.

*b.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3:* Xã Song Phương đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3, được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện công nhận tại Quyết định số: 168/QĐ-PGDĐT ngày 21/11/2023 về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2023.

*b.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2:* Xã Song Phương đã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện công nhận tại Quyết định số: 168/QĐ-PGDĐT ngày 21/11/2023 về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2023.

*b.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt:*

Cộng đồng học tập xã Song Phương được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoài Đức đánh giá, xếp loại tốt tại Quyết định số: 200/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2023 của về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại, cộng đồng học tập các xã, thị trấn năm 2023.

*b.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

Cùng với việc học văn hóa các nhà trường trên địa bàn xã luôn quan tâm đến việc giáo dục thể chất để rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền cho học sinh. Đến nay có các nhà trường: THCS Song Phương, Tiểu học Song Phương đã có và được phê duyệt trong Dự án công trình nhà giáo dục thể chất, nhà trường đã xây dựng mô hình giáo dục thể chất cho học sinh nhằm giúp học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền, nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh. Hàng năm các trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất và tổ chức giảng dạy theo kế hoạch.

Trên địa bàn có mô hình Thư viện phát huy hiệu quả cao của nhà trường THPT Hoài Đức C. Thu hút được sự quan tâm của đông đảo học sinh, phụ huynh học sinh và nâng cao tỷ lệ đọc sách của người dân.

**c) Đánh giá:** Đối chiếu với quy định: **Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.**

#### **4.6. Tiêu chí 6 - Văn hóa**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*b.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.*

- Xã đã có Nhà văn hóa trung tâm được bàn giao và đưa vào sử dụng từ tháng 03/2020 với diện tích: 1.136m<sup>2</sup>, Công trình NVH trung tâm xã gồm có hạng mục Nhà VH TT và khu thể thao gồm có: 01 sân bóng đá, 01 sân bóng chuyền và 01 sân vật phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong xã. Đây là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao thu hút được sự tham gia đông đảo của người dân.

- Nhà văn hóa thôn: Đến nay xã đã có 08/08 Nhà văn hóa, đạt 100% tỷ lệ thôn, khu dân cư có Nhà văn hóa. Đây là nơi sinh hoạt cộng đồng của dân cư 6 thôn, trong đó có 04 nhà văn hoá có diện tích đạt chuẩn. Các nhà văn hóa còn lại tuy diện tích chưa đạt chuẩn nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân trên địa bàn.

Trên địa bàn hiện đã lắp đặt được tổng 21 dụng cụ TDTT tại các khu vực sân chơi như: khu đất dịch vụ X2, sân NVH thôn 3, thôn 4, thôn 5 được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời như: Máy đi bộ trên không; Thiết bị thể dục ngoài trời tay vai đôi; Dụng cụ tập ngoài trời xoay hông; Dụng cụ thể thao ngoài trời lưng eo; Dụng cụ tập thể dục ngoài trời lưng bụng; Thiết bị xà kép,... giúp người dân luyện tập thể nao nâng cao sức khỏe của người dân.

giúp người dân luyện tập thể nao nâng cao sức khỏe của người dân. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Hàng năm xã đều tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, giải Thể thao, các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng những ngày Lễ lớn trong năm; chỉ đạo các Hội, Đoàn thể của xã tổ chức các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng; tham gia đầy đủ các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ do UBND huyện và các Hội, Đoàn thể của huyện tổ chức. Thông qua các giải thể

thao, văn hóa, văn nghệ nhằm khuyến khích người dân tích cực tham gia luyện tập thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân.

*b.2. Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định*

Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/7/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn Thành phố Hà Nội và chỉ đạo của UBND huyện Hoài Đức, UBND xã đã thực hiện kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị; trên địa bàn xã có 14 di tích trong Danh mục kiểm kê theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. Trong đó, có 06 di tích Lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp Quốc gia năm 1996, 1997, đó là: Đình - Quán Phương Bảng, Đình Phương Viên, Chùa Hưng Long, Chùa Thích Ca. Hàng năm có kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử của các di tích và thực hiện quản lý, kiểm kê hiện vật, đồ thờ, đồ tế khí tại khu di tích lịch sử; phối hợp thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo các hạng mục di tích lịch sử theo đúng quy định. Các di tích được tu bổ, tôn tạo: Đình - Quán Phương Bảng, Chùa Hưng Long, Đình Phương Viên, Chùa Thích Ca,... tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn xã, nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý tài sản, hiện vật, đồ thờ tại di tích đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Các di tích trên địa bàn đều có người trông coi, chăm nom trực tiếp (Su trụ trì, thủ từ) hàng năm có các hoạt động về công tác Tôn giáo như tổ chức ngày Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan.

*b.3. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.*

Hàng năm, phối hợp cùng Ủy ban MTTQ xã làm tốt công tác vận động Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thi đua xây dựng Thôn, làng văn hóa - Gia đình văn hóa. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm đều đạt trên 90% tổng số hộ trong xã, cụ thể:

- Làng Văn hóa: Năm 2023, có 02/02 làng đạt danh hiệu “Làng văn hóa”, đạt tỷ lệ 100 %. (*Quyết định công nhận số: 14011/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Hoài Đức*).

- Gia đình văn hóa: Năm 2023, toàn xã có 3.454 hộ gia đình đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 93,6 % tổng số hộ toàn xã. Kết quả bình xét tại các thôn có 3.238 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (GĐVH), đạt 93,7 % số hộ đăng ký. (*Quyết định công nhận số: 223/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND xã Song Phương*).

- Năm 2023, UBND xã đã được UBND huyện công nhận và tặng giấy khen danh hiệu “Làng văn hóa 5 năm liên tục giai đoạn 2019-2023” đối với làng Phương Viên. (*Quyết định số: 14074/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Hoài Đức*).

Năm 2024, toàn xã có 3.469 hộ gia đình đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 94% tổng số hộ toàn xã.

**c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.**

#### **4.7. Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

##### *a) Yêu cầu tiêu chí:*

##### *(1) Trường hợp 1 - xã có chợ nông thôn*

- Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm.

- Có kế hoạch và triển khai nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm sử dụng hiệu quả các chợ đã được đầu tư.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

##### *(2) Trường hợp 2: Xã không có hoặc chưa có chợ nông thôn:*

- Có siêu thị kinh doanh tổng hợp có kinh doanh thực phẩm đạt chuẩn theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có mô hình siêu thị mini hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

##### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Xã Song Phương đánh giá theo phương án 1: Xã có chợ nông thôn đã được phân hạng. Cụ thể: Trên địa bàn xã hiện có 01 chợ nông thôn đang hoạt động là chợ Vạng, diện tích 7.200m<sup>2</sup> (đã được Thành phố phân hạng) đây là nơi trao đổi, cung cấp những mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân trong xã, chợ cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của nhân dân địa phương và nhân dân các vùng lân cận. Chợ Vạng đã được UBND huyện đầu tư cải tạo nâng cấp đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm. Trong chợ hiện có 205 hộ kinh doanh đăng ký hoạt động (35 hộ thuê thầu ki ốt, 170 hộ thuê thầu cầu chợ); trong đó có 40 quầy kinh doanh thực phẩm; 59 quầy kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ nhân dân.

Chợ Vạng đã đáp ứng đầy đủ các quy định theo hướng dẫn của Bộ Công thương nêu tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 về Hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số [318/QĐ-TTg](#) ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng

Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể:

+ Diện tích tối thiểu cho một hộ kinh doanh trong chợ là 03m<sup>2</sup>.

+ Nhà chợ chính được xây dựng kiên cố, nền chợ và đường nội bộ trong chợ được bê tông hóa.

+ Các công trình phụ trợ và kỹ thuật công trình: Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ; Chợ có 01 khu vệ sinh (trong khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng); Có địa điểm trông giữ xe (có mái che); Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm; Chợ được lắp đặt mạng, cấp nước sạch từ nguồn nước sạch tập trung của Thành phố (nước sạch sông Đà) phục vụ các hoạt động của chợ; Hệ thống cấp điện đảm bảo an toàn; Chợ có khu tập kết rác cách xa các khu kinh doanh, UBND xã hợp đồng với HTX Thành Công thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải về nơi xử lý chung của Thành phố trong ngày; Hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát không bị ngập úng (mặt rãnh được đập bằng tấm đan bê tông) thuận tiện cho việc khơi thông; Các gian hàng đều được trang bị bình chữa cháy, Chợ được trang bị đầy đủ thiết bị và có phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy.

+ Về điều hành quản lý chợ: Chợ có Nội quy chợ, được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; Có trang bị cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Các hàng hóa kinh doanh có điều kiện đều đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 01 chợ dân sinh (chợ chiều) tại thôn Phương Bảng, chợ được quy hoạch hợp trong khuôn viên sân kho trước đây của HTX NN Phương Bảng (không ảnh hưởng đến giao thông), đây là nơi cung cấp các mặt hàng thực phẩm thiết yếu cho người dân trong thôn Phương Bảng vào các buổi chiều hàng ngày. Ngoài ra trên địa bàn xã còn có một số siêu thị mini, các cửa hàng tiện ích, đại lý kinh doanh, buôn bán các mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân trong xã.

Do vị trí chợ phân bố phù hợp, do vậy trên địa bàn xã không phát sinh chợ cóc, tụ điểm kinh doanh hoạt động kinh doanh trái phép, các hoạt động giao thương hàng hóa đều diễn ra trong khuôn viên chợ; hoạt động của các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích luôn được UBND xã kiểm tra nhắc nhở, BCD 197 của xã đã định kỳ kiểm tra việc chấp hành các quy định về đỗ xe, bày hàng hóa của các cửa hàng để kịp thời nhắc nhở không để lấn chiếm vỉa hè, lòng đường.

- Để duy trì hoạt động của chợ Vạng, hàng năm, UBND xã ban hành kế hoạch nâng cấp, cải tạo chợ và thường xuyên thực hiện kiểm tra các hạng mục





1	Thôn 1	728	2794	1339	1190	88,8%	
2	Thôn 2	581	2182	994	875	88,0%	
3	Thôn 3	673	2567	1412	1238	87,6%	
4	Thôn 4	585	2249	1204	1045	86,8%	
5	Thôn 5	513	1917	1286	1119	87,0%	
6	Thôn 6	602	2407	1228	1062	86,5%	
<b>Tổng cộng</b>		<b>3682</b>	<b>14116</b>	<b>7463</b>	<b>6529</b>	<b>87,5%</b>	

*b.3. Dịch vụ báo chí truyền thông:*

Hệ thống truyền thanh của xã đã phủ sóng kín các các thôn, khu dân cư. Tại các thôn đều được lắp đặt hệ thống loa truyền thanh, tổng số 10 cụm loa với 40 loa; đây là phương tiện để xã tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến nhân dân, hệ thống truyền thanh cũng là kênh thông tin những việc của xã, thôn. Để duy trì tốt hệ thống truyền thanh của xã, thôn, UBND xã đã xây dựng Quy chế quản lý, khai thác, vận hành hoạt động của đài truyền thanh, do vậy công tác thông tin, tuyên truyền của xã trong những năm qua đã phát huy tốt, mọi thông tin của xã được truyền tải đến nhân dân một cách nhanh chóng, chính xác. Đài truyền thanh xã hoạt động đúng với các quy định của UBND thành phố và chỉ đạo của UBND huyện. Cụ thể:

**Bảng kê hiện trạng đài truyền thanh xã năm 2024**

TT	Đơn vị	Công nghệ			Số cụm loa (cụm)		Số loa (cái)	
		Khung dây	Có dây	Kết hợp không dây và có dây	Số cụm loa thực có	Số cụm loa đang sử dụng	Số loa thực có	Số loa đang sử dụng
1	Thôn 1		x		2	2	8	8
2	Thôn 2		x		2	2	8	8

3	Thôn 3		x	2	2	8	8
4	Thôn 4		x	1	1	4	4
5	Thôn 5		x	1	1	4	4
6	Thôn 6		x	1	1	4	4
7	Trụ sở UBND xã		x	1	1	4	4

Dịch vụ báo chí truyền thông, trên địa bàn xã có 01 điểm xuất bản phẩm (Nhà sách Nhân Nghĩa) tại Thôn 3; 02 điểm kinh doanh văn phòng phẩm, 02 photocopy tại thôn 3, đây là nơi cung cấp sách, đồ dùng học tập, kinh doanh truyện và các loại văn phòng phẩm khác phục vụ Nhân dân.

*b.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới*

Việc ứng dụng nhanh công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành mọi hoạt động của địa phương vì đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính, các máy tính tại UBND xã đều được kết nối mạng internet băng rộng (mạng WAN của thành phố), 100% cán bộ, công chức sử dụng các loại phần mềm ứng dụng, hòm thư công vụ để trao đổi thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc. UBND xã đang tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành hoạt động để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Dịch vụ công mức độ 3, 4 của UBND thành phố triển khai với các thủ tục hành chính được UBND xã thực hiện đảm bảo 100%, tỷ lệ hồ sơ giao dịch dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 100%.

UBND xã đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 23/01/2024 về Tập huấn phổ biến kiến thức sử dụng máy tính và kỹ năng số cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã Song Phương năm 2024, trong đó UBND xã đã tổ chức 06 Hội nghị tại Hội trường lớn UBND xã với tổng số 1185 người dân tham dự, bên cạnh đó Tổ công nghệ số cộng đồng 6 thôn đã đến trực tiếp các hộ dân trên địa bàn thôn, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID, lồng ghép hướng dẫn người dân những kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản. Do vậy tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản toàn xã ước đạt trên 80% tổng số người trong độ tuổi lao động, *cụ thể:*

Bảng tổng hợp số người được hướng dẫn phổ biến kiến thức sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản các thôn trên địa bàn xã năm 2024

T	T	S	Trong	Có	LĐ	Tỷ lệ	H
T	hôn	ố	độ tuổi LĐ	khả năng LĐ	có việc làm	LĐ được phổ	ình
		người	(người)	(người)	(ngư	biến kiến thức	thức
			)	)	ời)	SD máy tính và	tuyên
						kỹ năng số cơ	

									bản (người)		truyền	
			ông số	ỷ lệ (%)	ông số	ỷ lệ (%)	ông số	ỷ lệ (%)	ông số	ỷ lệ (%)		
1	hôn 1	.794	.426	1	5	406	8,6	364	7	139	8	uyên truyền, hướng dẫn qua các Hội nghị; Trên trang Chính quyền điện tử xã; Trực tiếp tại hộ dân
2	hôn 2	.214	.102	0	5	084	8,4	041	6	67	8	
3	hôn 3	.545	.322	2	5	296	8	244	6	076	8	
4	hôn 4	.314	.178	1	5	146	7,3	089	5	63	8	
5	hôn 5	.501	.309	2	3	284	8,1	233	6	053	8	
6	hôn 6	.141	.126	3	5	106	8,2	073	7	40	8	
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.116</b>	<b>.463</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>.322</b>	<b>8.1</b>	<b>.044</b>	<b>6.2</b>	<b>.038</b>	<b>8</b>	

Có ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới (*chưa có hướng dẫn của Mặt trận tổ quốc Trung ương*) nên xã chưa thực hiện.

*b.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng:*

Để phục vụ nhu cầu truy cập thông tin tại các điểm công cộng trên địa bàn xã, từ giữa năm 2023, UBND xã đã triển khai lắp đặt mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng như: Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa trung tâm, nhà văn hóa các thôn, các điểm vui chơi công cộng. Đến nay toàn xã đã lắp đặt được 08 đầu mạng wifi miễn phí phục vụ nhu cầu truy cập thông tin, các hoạt động cộng đồng của nhân dân trên địa bàn xã.

*(Có hồ sơ minh chứng gửi kèm theo).*

**c) Đánh giá:** Đối chiếu với quy định: **Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.**

**4.9. Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư**

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trong những năm qua kinh tế ngày càng phát triển, hiện toàn xã có 3682 nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt tỷ lệ 100 %, toàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Các công trình nhà ở đều đảm bảo quy hoạch, đảm bảo nền cứng, khung cứng, mái

cứng, có đầy đủ công trình phụ trợ bếp, nhà vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của hộ gia đình.

*(Có danh sách hộ của từng thôn gửi kèm)*

**c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 3/3 điểm.**

#### **4.10. Tiêu chí 10 - Thu nhập**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí:**

*Năm 2021 có mức thu nhập bình quân  $\geq 60$  triệu đồng/người/năm; năm 2022 có mức thu nhập bình quân  $\geq 64$  triệu đồng/người/năm; năm 2023 có mức thu nhập bình quân  $\geq 68$  triệu đồng/người/năm.*

*Năm 2024 có mức thu nhập bình quân từ 72 triệu đồng/người/năm trở lên.*

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Năm 2023, thu nhập bình quân thu nhập đầu người của xã đạt 80,49 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2024: Thực hiện Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố các chỉ tiêu về hợp tác xã và khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 09/7/2024 của UBND huyện Hoài Đức về điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2024 phục vụ công tác đánh giá các chỉ tiêu KT-XH năm 2024 đối với UBND các xã, thị trấn; làm cơ sở đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024. UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 10/7/2024 về Điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2024 phục vụ công tác đánh giá các chỉ tiêu KT-XH năm 2024; làm cơ sở đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 trên địa bàn xã Song Phương; Ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 về việc Trung tập người rà soát, cập nhật bảng kê địa bàn thôn; trung tập cán bộ, công chức tham gia đội trưởng và điều tra viên tham gia điều tra, thu thập thông tin thu nhập bình quân đầu người năm 2024 theo hướng dẫn của Chi cục Thống kê huyện. Thời gian thực hiện điều tra từ ngày 01/8 đến 20/8/2024. Qua phân tích kết quả điều tra cho thấy thu nhập đầu người năm 2024 của xã đạt 87,78 triệu đồng/người/năm, tăng 7,29 triệu/người so với năm 2023. Đây là tiền đề để UBND xã Song Phương hoàn thành mục tiêu xóa hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Duy trì không để tái phát hộ cận nghèo, hộ nghèo.

*(Xem chi tiết kết quả thu nhập tại biểu gửi kèm)*

**c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.**

#### **4.11. Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Xã có tỷ lệ nghèo đa chiều  $\leq 1,2\%$

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Đến tháng 5/2020, xã Song Phương không còn hộ nghèo. Tỷ lệ hộ cận nghèo năm 2023 của xã còn 23 hộ, chiếm 0.62 %;

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã là không hộ (đã hoàn thành xóa hộ cận nghèo). 100% số hộ dân đều có nhà ở kiên cố đạt chuẩn của Bộ Xây dựng, xã không có nhà dột nát; việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm đặc biệt là đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đến hết tháng 6 năm 2024 UBND xã đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để giúp 23 hộ thoát hộ cận nghèo; xã hoàn thành mục tiêu xóa hộ cận nghèo, do vậy trên địa bàn xã không còn hộ cận nghèo, xã được UBND huyện công nhận xóa hộ cận nghèo tại Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND huyện.

Cùng với xóa hộ cận nghèo, công tác an sinh xã hội được UBND xã đặc biệt quan tâm, là tiền đề quan trọng giúp xã hoàn thành xóa hộ cận nghèo, khuyến khích hộ cận nghèo tự lực vươn lên thoát cận nghèo bền vững, Ủy ban MTTQ, các ban ngành, đoàn thể xã được phân công trợ giúp hộ cận nghèo, người yếu thế trong xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn giúp họ hòa nhập với cuộc sống; Chương trình cho vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp của ngân hàng chính sách xã hội huyện được triển khai hàng năm, đây là nguồn vốn vay ưu đãi giúp các hộ sản xuất, kinh doanh có vốn đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đây là nguồn lực quan trọng giúp UBND xã xóa hộ cận nghèo bền vững.

***c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.***

**4.12. Tiêu chí 12 - Lao động**

***a) Yêu cầu tiêu chí***

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 85\%$ .
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 35\%$ .

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

***b.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 85\%$ .***

- Thực hiện Kế hoạch Số 205/KH-UBND ngày 27/06/2023 của UBND huyện Hoài Đức về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa huyện Hoài Đức năm 2023. UBND xã Song Phương đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 07/07/2023 về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa xã Song Phương năm 2023.

- Kết quả số liệu điều tra Cung lao động của xã Song Phương năm 2023 do Trung tâm việc làm tổng hợp như sau: Tổng số lực lượng lao động trên 15 tuổi là 6.809 người; Tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi là 5.040 người; Số lao động có việc làm thường xuyên là 4.861 người; chiếm 96,45%. Lao động qua đào tạo là 4.316/5.040 người, chiếm 85,63%, trong đó, nam là 2190/2558 người, đạt 85,61%; nữ là 2126/2482 người, đạt 85,66%.

(Năm 2024 chưa điều tra)

*b.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 35\%$ .*

- Là một địa phương có truyền thống hiếu học, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề hàng năm đều đạt trên 99%; hàng năm có khoảng gần 160 học sinh THPT thi đỗ vào các trường Đại học, Cao Đẳng và Trung học chuyên nghiệp, đối với lực lượng này sau khi tốt nghiệp ra trường đều chủ động tìm được việc làm phù hợp, có thu nhập cao.

- Kết quả số liệu điều tra Cung lao động của xã Song Phương năm 2023 do Trung tâm việc làm tổng hợp như sau: Tổng số lực lượng lao động trên 15 tuổi là 6.809 người; Tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi là 5.040 người; Số lao động có việc làm thường xuyên là 4.861 người; chiếm 96,45%. Lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ là 2.451/5.040 người, chiếm 48,63%, Trong đó: nam là 1.223/2.558 người, đạt 47,81%; nữ là 1.228/2.482 người, đạt 49,48%.

*(Theo công văn số 754/TTDVVL-PTDB về việc tổng hợp thông tin số liệu điều tra của sở lao động TBXH Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội).*

*(Có danh sách chi tiết từng thôn gửi kèm)*

***c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.***

#### **4.13. Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất**

##### ***a) Yêu cầu tiêu chí***

*- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

*- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.*

*- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với an toàn thực phẩm*

*- Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.*

*- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.*

*- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

*- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

*- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):*

##### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

*b.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

Xã Song Phương có 02 HTX dịch vụ nông nghiệp (HTX DVNN Phương Viên và HTX DVNN Phương Bảng); cả 02 HTX đều đảm nhiệm toàn bộ các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất như: Dịch vụ thủy lợi, trông nom, bảo vệ, khai thác các công trình thủy lợi, Dịch vụ khuyến nông, BVTV phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân trong xã. Qua khảo sát các khâu dịch vụ do HTX đảm nhiệm cho thấy cơ bản 02 HTX đều đáp ứng (chỉ tiêu 13.1), với những kết quả cụ thể như sau:

- Cả 02 HTX đã thực hiện chuyển đổi, hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Cả 02 HTX hiện đều có trên 50 thành viên; hiện nay HTX đang đảm nhiệm các khâu dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất của các thành viên HTX và nhân dân trong xã như: dịch vụ thủy lợi, trông nom, bảo vệ, khai thác các công trình thủy lợi, Dịch vụ khuyến nông, BVTV.

- Mọi hoạt động dịch vụ của HTX đều thông qua hợp đồng.

- Trên địa bàn xã Song Phương (HTX NN Phương Bảng) HTX đã ký hợp đồng đầu mối tiêu thụ sản phẩm cho nông dân thông qua Công ty TNHH MTV Huyện Định (có trụ sở tại số 3 đường Bô Kết, thôn 3 xã Song Phương); hàng ngày HTX phối hợp với Công ty Huyện Định tổ chức thu mua rau của nhân dân trong vùng sản xuất; đồng thời HTX phối hợp với (Trạm Trồng trọt và BVTV trước đây), nay là Trung tâm dịch vụ nông nghiệp định kỳ giám sát hoạt động sản xuất, phương thức sử dụng thuốc BVTV của nhân dân; lấy mẫu rau giám sát chất lượng của các hộ trong vùng sản xuất, với mục tiêu sản phẩm rau xuất ra phải được giám sát, phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm, cơ bản đáp ứng các chi tiêu về ATTP.

*b.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn*

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), UBND xã khảo sát, vận động các chủ thể tham gia Chương trình. Kết quả qua khảo sát có 01 sản phẩm (Trà gừng) đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định. Các chủ thể đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ trình UBND Huyện đánh giá phân hạng.

*b.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với an toàn thực phẩm.*

Xã Song Phương là xã có truyền thống sản xuất rau màu từ lâu, là nơi có nguồn ra lớn cung cấp cho địa bàn thủ đô Hà Nội. Năm 2022 Việc xây dựng dự án “**Trồng cà chua**” của Hội nông dân xã nhằm phục vụ thị trường Thủ đô, đáp ứng thị trường, tăng thu nhập cao cho hội viên hội nông dân. Dự án hỗ trợ 10 hộ

gia đình với chi phí hỗ trợ: 99.400.000đ/1 hộ tổng chi phí hỗ trợ: 994.000.000đ (Chín trăm chín mươi tư triệu đồng chẵn).

Mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) là hệ thống quản lý cây trồng mà các biện pháp tác động dựa trên nên tăng môi trường cụ thể về: đất, nước, thời tiết, sinh vật gây hại, sinh vật có ích nhằm giảm tác động gây bất lợi cho cây trồng và phát huy các yếu tố nội tại của công trồng, ngăn chặn sự bùng phát của sinh vật gây hại, đồng thời nâng cao giá trị sản phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, kiểm soát dịch hại, nâng cao sức khỏe đất.

Mục tiêu của IPHM là bảo đảm sức khỏe cây trồng, nâng cao được giá trị sản phẩm trồng trọt, bảo vệ môi trường sinh thái và gia tăng đa dạng sinh học; xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp với nhiều vấn đề quan trọng như sức khỏe đất, nước, phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả vật tư sản xuất nông nghiệp, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao nhận thức cho nông dân về sức khỏe cây trồng; nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, trang bị và cập nhật kiến thức từ khâu sản xuất đến thương mại nhằm bảo đảm an ninh lương thực, an toàn thực phẩm và bền vững môi trường thông qua tăng cường năng lực của hệ thống bảo vệ thực vật.

Sau gần 2 năm thực hiện hiện dự án. Kết quả doanh thu được như sau:

1 sào bình quân 1 năm sản lượng đạt 3.500kg, bán ra thị trường bình quân 12.000đ/kg

Doanh thu 2 năm của 1 hộ: 4 sào x 3.500 kg/sào/ năm x 12.000đ/kg x 2 năm = 336.000.000đ

Doanh thu trong 2 năm của 10 hộ: 336.000.000 x 10 hộ = 3.360.000.000đ

(Bằng chữ: ba tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng)

Lợi nhuận sau 2 năm 10 hộ: 3.360.000.000 – 994.000.000 = 2.366.000.000đ

Bình quân thu nhập 1 hộ là 118.300.000đ/hộ/năm; 9.858.000đ/ hộ/ tháng

Dự án đem lại thu nhập cho 10 hộ gia đình có công ăn việc làm và giải quyết được 20 lao động có công ăn việc làm ổn định.

#### ***b.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.***

Hiện nay các sản phẩm chủ lực của địa phương như rau, cà chua, mướp, Bưởi đào, quýt... đã được các hộ tạo mã QR Code để ứng dụng chuyển đổi số nhằm thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thông qua mã QR Code trên sản phẩm, giúp người tiêu dùng biết được rõ nguồn gốc, xuất xứ cũng như các công đoạn để làm ra sản phẩm, người tiêu dùng sẽ biết được sản phẩm đó được làm, nuôi, trồng,... ở đâu, các công đoạn chế biến như thế nào. Việc ứng dụng công nghệ số để truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng đến một nền nông nghiệp sạch, an toàn, thông minh, nâng giá trị thương hiệu sản



phẩm nông sản của xã. Đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin để quảng bá, giới thiệu, bán các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

*b.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử*

Việc phát triển thương mại điện tử là xu thế tất yếu của thương mại hiện nay, trong những năm gần đây nhân dân thôn xã đã đầu tư trồng cây cảnh, cây thế bán vào dịp Tết Nguyên đán, qua khảo sát một số sản phẩm cây như: Cây Bưởi cảnh, cây hoa đào cảnh, hoa cây cảnh đã thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kinh doanh, quảng bá, tiếp thị sản phẩm để bán hàng qua kênh thương mại điện tử chủ yếu qua trang thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến và qua các mạng xã hội như: Face book, zalo, tiktok, ...

Cùng với cây cảnh, các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của xã như: rau an toàn, Mướp, cà tím, Đậu đũa, Ngô, Nhãn chín muộn, Ổi,... đã được quảng bá, bán trên các trang mạng xã hội như zalo, facebook của các cá nhân. Người mua hàng thường muốn đến vườn xem trực tiếp (kết hợp thăm quan) nên việc mua, bán hàng chủ yếu là trực tiếp (không bán qua kênh thương mại điện tử).

Ngoài các sản phẩm nông nghiệp, các chủ danh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh đã chủ động quảng bá, bán các sản phẩm công nghiệp-TTCN trên một số trang thương mại điện tử như: Shopee, Lazada,... và các trang mạng riêng của doanh nghiệp, hộ gia đình.

*b.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng:*

Trong thời đại công nghệ phát triển như hiện nay, việc đăng ký cấp mã số vùng trồng để tiêu thụ nội địa là việc làm vô cùng quan trọng, thông qua mã số vùng trồng người tiêu dùng có thể truy xuất được nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, giúp tiêu thụ sản phẩm trong nước được thuận tiện. Xuất phát từ nhu cầu đó trước mắt UBND xã lựa chọn 01 vùng sản xuất cây ăn quả (Ổi) với diện tích 1,0 ha để lập hồ sơ đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội (trực tiếp là Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội) cấp mã số vùng trồng.

Sau một thời gian chuẩn bị, nộp hồ sơ, ngày 23/8/2024 Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội đã về thẩm định; qua thẩm định đã khẳng định vùng trồng cây ăn quả (Ổi) tại khu Cát Trai tại thôn 3, xã Song Phương đủ điều kiện cấp mã số vùng trồng theo quy định. Ngày 28/8/2024 Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội đã cấp giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng lần 01 (Giấy xác nhận MSVT số 599/GXN-TTBVTV, ngày 28/8/2024).

*b.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

Trên địa bàn xã không có điểm du lịch, tuy nhiên là xã nằm ven sông Đáy có nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng, nên các di tích như: Đình làng Phương Viên, đình làng Phương Viên, chợ Vạng... được giới thiệu trên Internet, Youtube, facebook, zalo.

*b.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):*

Xã Song Phương là xã có truyền thống sản xuất rau màu từ lâu, là nơi có nguồn ra lớn cung cấp cho địa bàn thủ đô Hà Nội. Năm 2022 Việc xây dựng dự án “**Trồng cà chua**” của Hội nông dân xã nhằm phục vụ thị trường Thủ đô, đáp ứng thị trường, tăng thu nhập cao cho hội viên hội nông dân. Dự án hỗ trợ 10 hộ gia đình với chi phí hỗ trợ: 99.400.000đ/1 hộ tổng chi phí hỗ trợ: 994.000.000đ (Chín trăm chín mươi tư triệu đồng chẵn)

Sau gần 2 năm thực hiện hiện dự án. Kết quả doanh thu được như sau:

1 sào bình quân 1 năm sản lượng đạt 3.500kg, bán ra thị trường bình quân 12.000đ/kg

Doanh thu 2 năm của 1 hộ: 4 sào x 3.500 kg/sào/ năm x 12.000đ/kg x 2 năm = 336.000.000đ

Doanh thu trong 2 năm của 10 hộ: 336.000.000 x 10 hộ = 3.360.000.000đ

(Bằng chữ: ba tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng)

Lợi nhuận sau 2 năm 10 hộ: 3.360.000.000 – 994.000.000 = 2.366.000.000đ

Bình quân thu nhập 1 hộ là 118.300.000đ/hộ/năm; 9.858.000đ/ hộ/ tháng

Dự án đem lại thu nhập cho 10 hộ gia đình có công ăn việc làm và giải quyết được 20 lao động có công ăn việc làm ổn định.

***c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.***

#### **4.14. Tiêu chí 14 - Y tế**

##### ***a) Yêu cầu tiêu chí***

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .
- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.
- Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.
- Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử.

##### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xã Song Phương đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Bộ Tiêu chí quốc gia tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế, được UBND Thành phố công nhận tại Quyết định số 6627/QĐ-UBND ngày 28/12/2023.

Trạm Y tế xã được đầu tư cải tạo, nâng cấp năm 2024 với 16 phòng chức năng và đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh. Trạm Y tế có tổng số 10 cán bộ y, bác sỹ (01 Bác sỹ đa khoa, 0 bác sỹ YHDP, 02 y sỹ đông y, 03 y sỹ đa khoa, 01 nữ hộ sinh CD, 01 Dược CD, 01 Điều dưỡng CD, 0 cán bộ Dân số(Nhân viên TYT kiêm nhiệm), 01 bảo vệ) được tập huấn, cập nhật kiến

thức chuyên môn thường xuyên đáp ứng công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân theo quy định.

Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 xã Song Phương đã thực hiện tốt công tác thường trực, khám chữa bệnh cho nhân dân, không để xảy ra tai biến trong chuyên môn, tăng cường hoạt động khám chăm sóc sức khỏe chủ động, thực hiện khám tư vấn sức khỏe miễn phí cho người cao tuổi trên địa bàn huyện.

Đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh song song với hoạt động phòng chống dịch với tổng số 14,263 lượt khám, chữa bệnh; thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, đạt 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

Triển khai các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, tổ chức uống Vitamin A cho trẻ 2 lần/năm theo quy định; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc, bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em, hướng dẫn thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi trên địa bàn. Tổng số trẻ < 5 tuổi được cân đo 1185/1217 trẻ. Kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em theo cân nặng thể nhẹ cân của trẻ 0-60 tháng trên toàn xã 64/1185, chiếm tỷ lệ 5,4% ( giảm 0,1% so với năm 2023 là 5,5%); thể thấp còi: 67/1185, chiếm tỷ lệ 5,6 % (giảm 0,1 % so với năm 2023).

Ngoài ra, xã Song Phương đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, đặc biệt là dịch COVID-19, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và các chương trình y tế, dân số trên địa bàn; tư vấn, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, đồng thời vận động nhân dân tham gia BHYT, phối hợp với cấp ủy và chính quyền địa phương chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

*b.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥ 95%.*

Hướng tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân do Trung ương phát động, UBND xã Song Phương đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT; giao chỉ tiêu cho các thôn vận động nhân dân trong thôn, các đoàn thể chính trị trong địa phương vận động hội viên của mình tham gia BHYT.

Qua rà soát, tổng hợp số lượng người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã đến hết tháng 6/2024 cho thấy: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa phương tháng 6/2024 đạt 95,8% (13.530/14.116) tổng số nhân khẩu thực tế sinh sống tại xã.

Trong đó:

(1) Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng: 1.990 người.

(2) Nhóm do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng: 205 người.

- (3) Nhóm do ngân sách nhà nước đóng: 2.088 người.  
 (4) Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng: 3.438 người.  
 (5) Nhóm do người sử dụng lao động đóng: 779 người.  
 (6) Các đối tượng khác: 5.030 người.

Để hoàn thành mục tiêu BHYT toàn dân, trong thời gian tới UBND xã tiếp tục tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, giao chỉ tiêu cho các thôn các ngành, đoàn thể của xã để vận động nhân dân tham gia BHYT, phấn đấu đến hết năm 2025 đạt tỷ lệ xấp xỉ 100% người dân tham gia BHYT.

*b.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.*

Để thực hiện tốt chỉ tiêu trên, trong quý II năm 2024, UBND xã Song Phương đã tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức, rà soát từng hộ dân, hướng dẫn nhân dân cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh, phục vụ công tác quản lý sức khỏe của công dân trên phần mềm quản lý sức khỏe điện tử. Đặc biệt là quản lý, điều trị bệnh nhân mắc bệnh mãn tính không lây như: tăng huyết áp, đái tháo đường, tim mạch... song song với khám, tư vấn phát hiện sớm bệnh cho người dân từ 40 tuổi trở lên.

- Trạm y tế đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí.

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
- + Có 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
- + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;

+ Đã đào tạo 100% cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an...

Kết quả điều tra cho thấy số người dân trên địa bàn xã đã lập sổ khám chữa bệnh điện tử là 12.856/14.116 người, đạt tỷ lệ BQ 91,07% (*Số liệu thống kê tính đến 30/6/2024*).

Cụ thể theo các thôn như sau:

T	Thôn	Tổng dân số (người)	Số người được quản lý sức khỏe (người)	Tỷ lệ (%)
1	Thôn 1	2.732	2.450	89,6
2	Thôn 2	2.146	1.917	89,3
3	Thôn 3	2.518	2.302	91,4
4	Thôn 4	2.231	2.015	90,3

5	Thôn 5	2.112	1.946	92,1
6	Thôn 6	2.377	2.226	93,6
<b>Cộng tổng</b>		<b>14.116</b>	<b>12.856</b>	<b>91,07</b>

*b.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.*

Để ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong khám sức khỏe từ xa, UBND xã đã tăng cường vận động nhân dân tham gia cài đặt và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa bằng các ứng dụng như Sổ sức khỏe điện tử, PC-Covid...trên điện thoại thông minh; lập các nhóm zalo theo từng thôn với thành viên là các bác sỹ tại tuyến huyện và tuyến xã, y tế thôn để thực hiện tư vấn, khám chữa bệnh từ xa. Đồng thời trạm Y tế xã thực hiện tư vấn sức khỏe qua điện thoại và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tham gia khi có các vấn đề về sức khỏe.

- Trạm y tế đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
- + Có 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
- + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;

+ Đã đào tạo 100% cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an...

Qua sổ quản lý khám chữa bệnh tại trạm Y tế xã cho thấy số người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa trên địa bàn xã là 7.015/14.116 người, đạt tỷ lệ 49,7%.

Cụ thể số liệu theo từng thôn như sau:

T	Thôn	Tổng dân số (người)	Số người dân được khám, tư vấn sức khỏe (người)	Tỷ lệ (%)
1	Thôn 1	2.732	1.172	42,8
2	Thôn 2	2.146	1.153	53,7
3	Thôn 3	2.518	1.214	48,2

4	T hôn 4	2.231	1.272	57,01
5	T hôn 5	2.112	1.201	56,8
6	T hôn 6	2.377	1.003	42,1
<b>Công tổng</b>		<b>14.11 6</b>	<b>7.015</b>	<b>49,7</b>

*b.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử.*

Để ứng dụng nhanh các phần mềm quản lý, khám sức khỏe điện tử cho nhân dân, UBND xã Song Phương đã chủ động giao Trạm Y tế xã triển khai thống kê toàn bộ các hộ dân trên địa bàn xã và xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh tuyên truyền dưới nhiều hình thức, hướng dẫn nhân dân cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh, phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh và thực hiện quản lý, cập nhật các thông tin sức khỏe của mỗi người dân trên địa bàn. Tính đến nay có 12.856/14.116 người có sổ khám chữa bệnh sức khỏe điện tử, đạt 91,07%

- Thực hiện quyết định số 45/QĐ-TTYYT ngày 09/01/2024 về việc kiện toàn BCD triển khai thực hiện đề án 06 phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử của TTYT huyện Hoài Đức.

- Trạm y tế đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
- + Có 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
- + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;
- + Đã đào tạo 100% cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an...

Tuy nhiên hiện nay chưa có phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe đảm bảo liên thông, thống nhất chung cho toàn quốc.

*(Xem chi tiết kết quả các chỉ tiêu tại Phụ lục gửi kèm)*

**c) Đánh giá:** Đối chiếu với quy định: **Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.**

**4.15. Tiêu chí 15 - Hành chính công**

**a) Yêu cầu tiêu chí**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

#### **b.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính**

- Để giải quyết nhanh, gọn, đơn giản hóa các khâu trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính, UBND xã đã đầu tư đồng bộ hệ thống máy tính có kết nối mạng Lan của Thành phố để thực hiện. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã sử dụng phần mềm dịch vụ công của UBND thành phố trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; UBND xã trang bị các thiết bị phục vụ giải quyết TTHC, cụ thể:

+ Có 21 bộ máy tính được kết nối mạng, trong đó có 03 bộ máy tính phục vụ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, 01 bộ máy tính phục vụ cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến cũng như tra cứu thủ tục, tìm hiểu thông tin. Ngoài ra tại bộ phận còn được trang bị đầy đủ máy tính, máy in phục vụ công việc.

+ Có lắp camera tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, theo dõi toàn bộ khu vực làm việc, kết nối với hệ thống Camera của lãnh đạo xã để kiểm tra.

+ Có 2 máy quét văn bản (máy scan) phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu cơ quan và tổ chức, công dân.

- Trong công tác giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo sớm hạn và đúng hạn, không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

#### **b.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần**

UBND xã đã ứng dụng nhanh, có hiệu quả công nghệ thông tin để giải quyết, xử lý thủ tục hành chính theo đúng lộ trình chỉ đạo của UBND thành phố, huyện. UBND xã đã triển khai đồng bộ 100% các TTHC theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố tại trang website <http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn>, triển khai thực hiện các thủ tục hành chính, TTHC liên thông trên cổng dịch vụ công quốc gia tại trang website: <http://www.dichvucong.gov.vn>; do vậy 100% thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 được thực hiện đúng theo quy định.

**b.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp**

Trên cơ sở những Quyết định về việc công bố danh mục TTHC do Chủ tịch UBND Thành phố, UBND huyện ban hành, UBND xã đã niêm yết công

khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại Bộ phận Một cửa xã. Việc niêm yết TTHC tại trụ sở được chia ra làm các lĩnh vực, đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ các nội dung của từng thủ tục theo quy định. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trả kết quả trên hệ thống phần mềm dùng chung ba cấp của thành phố. Các nội dung hướng dẫn thực hiện, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa theo đúng quy định.

Trong 3 năm liên tục, kết quả tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ năm 2021 đến hết năm 2023, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 9.547 hồ sơ; hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc sớm trước hạn: 9.547 hồ sơ đạt 100%. Số hồ sơ tiếp nhận 6 tháng đầu năm (từ 15/12/2023 đến 14/6/2024 tiếp nhận 986 hồ sơ: số hồ sơ đã giải quyết, trả đúng hạn, trước hạn: 983 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết đúng hạn: 03 hồ sơ.

Trong 6 tháng đầu năm 2024 không để xảy ra tình trạng khiếu nại trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa của xã.

*(Xem chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu của tiêu chí tại phụ lục đính kèm)*

**c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 3/3 điểm.**

#### **4.16. Tiêu chí 16 - Tiếp cận pháp luật**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành  $\geq 90\%$ .

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$ .

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*b.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở*

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở luôn được UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả. Hàng năm, UBND xã đều xây dựng Kế hoạch công tác Tư pháp; Kế hoạch tuyên truyền, PB GDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật để triển khai thực hiện theo quy định. Trên địa bàn xã đang duy trì hoạt động một số mô hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, trong đó có mô hình “Ứng dụng chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật” và mô hình “Tổ hòa giải phản ứng nhanh” trên địa bàn xã Song Phương đã được UBND xã công nhận là mô hình điển hình về phổ biến, GDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả, được Hội đồng Phối hợp PBGDPL huyện biểu dương, nhân rộng tại Văn bản số 408/HĐPHPBGDPL ngày 07/02/2024 nhằm khuyến khích, nhân rộng mô hình



phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và mô hình Tổ hòa giải điển hình. Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của xã thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, GDPL. UBND xã luôn quan tâm dành nguồn kinh phí phục vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; đồng thời huy động được nguồn lực xã hội hóa cho công tác này. 100% các Tổ hòa giải ở cơ sở được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của Tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên theo đúng quy định. Đồng thời, đội ngũ hòa giải viên hàng năm đều được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hòa giải, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ này. Bên cạnh đó, các Tổ hòa giải còn huy động được những người có kiến thức pháp luật ở địa phương như đội ngũ luật gia, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật tham gia hỗ trợ hoà giải. Trong những năm gần đây, công tác tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở của xã luôn được UBND huyện đánh giá cao và tặng nhiều giấy khen cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn.

*b.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành  $\geq 90\%$ .*

Hoạt động của các Tổ hòa giải trên địa bàn xã được duy trì thường xuyên và hiệu quả. Các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ lẻ trong cộng đồng dân cư được hòa giải kịp thời, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cũng chính làm tốt công tác tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở nên tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải được hoà giải thành trên địa bàn xã luôn đạt tỷ lệ cao. Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn xã phát sinh 19 vụ việc. Đã đưa ra hoà giải 19 vụ, hoà giải thành 19/19 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

*b.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$ .*

Tại các hội nghị tuyên truyền, PBGDPL được tổ chức, UBND xã, các đoàn thể xã đều lồng ghép mời các đối tượng đặc thù đến nghe và thực hiện quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu. Hàng năm, UBND xã đều ban hành thông báo về việc đăng ký và hỗ trợ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý. Thông báo được phát rộng rãi trên hệ thống truyền thanh và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa của các thôn để người dân biết, thực hiện quyền của mình. Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã không nhận được yêu cầu trợ giúp pháp lý của người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý.

***c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 3/3 điểm.***

#### **4.17. Tiêu chí 17 - Môi trường**

##### ***a) Yêu cầu tiêu chí***

*- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT*

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định  $\geq 98\%$ .

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt  $\geq 50\%$ .

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt  $\geq 50\%$ .

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt  $\geq 80\%$ .

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4m^2$ /người.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 90\%$ .

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*b.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT:*

Huyện Hoài Đức nói chung và xã Song Phương nói riêng do nằm trong vùng quy hoạch phát triển đô thị nên không nằm trong vùng quy hoạch phát triển chăn nuôi của Thành phố. Trên địa bàn xã cũng không quy hoạch và không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản tập trung.

*b.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn xã Song Phương không có làng nghề, chỉ có các hộ sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Hàng năm, UBND xã đã chỉ đạo cán bộ chăn nuôi thú y, văn phòng thống kê của xã phối hợp với các thôn thống kê các hộ sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản và thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thu gom, xử lý chất thải theo quy định. Qua rà soát toàn xã hiện có 33 hộ sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, với 658 con gia súc và 1880 con gia cầm. Đã có 33/33 hộ, đạt tỉ lệ 100% các hộ thực hiện nghiêm các quy định về

bảo vệ môi trường như có hầm khí sinh học (Biogas), mua các chế phẩm sinh học để ủ chất thải rắn làm phân bón cho cây trồng. ( *Có biểu tổng hợp kèm theo*).

*b.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định  $\geq 98\%$ .*

Việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt và rác thải sinh hoạt hàng ngày phát sinh trên địa bàn xã được UBND xã ký hợp đồng thu gom với Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Hoài Đức. Đơn vị thực hiện là HTX Thành Công theo hợp đồng số 01/HĐ-VSMT ngày 29/12/2020 với UBND huyện Hoài Đức, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, do vậy trên địa bàn xã không có rác thải tồn đọng trong khu dân cư.

Hàng ngày, HTX Thành Công tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt từ các ngõ, xóm, tập kết về điểm tập kết của xã, sau đó được xe chuyên dùng của HTX Thành công thu gom vận chuyển về bãi xử lý tập trung của thành phố; Việc thu gom thực hiện 01 lần/ngày cho đến khi hết rác (khối lượng thu gom ước khoảng từ 10-12 tấn/ngày đêm) do vậy không có rác thải tồn đọng trong khu dân cư. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải đến nơi xử lý chung của Thành phố trên địa bàn xã đạt trên 98%. Ngoài ra UBND xã thường xuyên tổ chức các buổi ra quân tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư và ngoài khu vực đồng ruộng. Những buổi ra quân UBND xã đều phối hợp trực tiếp với HTX Thành Công để rác thải phát sinh đến đâu HTX Thành Công tổ chức thu gom đến đó, không có tình trạng rác thải tồn đọng tại địa phương.

Thực hiện Kế hoạch 20/KH-BTV ngày 28/10/2022 của Hội LHPN huyện Hoài Đức về việc thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh vai trò của Hội Phụ nữ các cấp trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đến năm 2025*”; Kế hoạch số 01/KH-BTV ngày 27/01/2023 của Hội LH Phụ nữ huyện về Kế hoạch về Triển khai phong trào thi đua “*Phụ nữ chung tay phân loại, xử lý rác hữu cơ tại nguồn*” tại hộ gia đình hội viên, phụ nữ trên địa bàn huyện Hoài Đức. Hội Liên hiệp phụ nữ xã đã vận động Hội viên thành lập mô hình phân loại rác thải hữu cơ tại nguồn với 30 hội viên ban đầu, nay đã có trên 165 hội viên tham gia mô hình; các thành viên tham gia được hướng dẫn làm chế phẩm sinh học IMO để ủ rác thải hữu cơ làm phân bón. Đối với rác thải vô cơ như rác thải nhựa, sắt vụn được hộ gia đình tự thu gom, phân loại, bán cho các cơ sở thu gom phế liệu. Đối với phế thải xây dựng, các chủ công trình có trách nhiệm liên hệ với đơn vị thu gom, vận chuyển, đồng thời UBND xã có bố trí 01 khu vực lưu giữ tạm trước khi vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

*b.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt  $\geq 50\%$ .*

Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn, đạt 100% tổng số hộ; đối với nước thải từ các hoạt động sinh hoạt khác được đi qua bể lắng trước khi thải ra rãnh thoát nước chung của thôn, xã. Qua tổng hợp trên địa bàn xã có 100% số hộ gia đình (3682 hộ) áp dụng bể

tự hoại, hố ga để thu gom, xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của xã đảm bảo nước thải sau xử lý không vượt quá Quy chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Đối với các công trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ, chủ hộ đều cam kết thực hiện xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

*b.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt  $\geq 50\%$ .*

Để đảm bảo không lẫn chất thải rắn với chất thải sinh hoạt làm tăng chi phí vận chuyển, tăng kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt, UBND xã phát động “Phong trào toàn dân chung tay thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn” và giao Hội LHPN huyện triển khai thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh vai trò của Hội Phụ nữ các cấp trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đến năm 2025*”; UBND xã đã ban hành Quy chế tổ chức phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn 6 thôn; triển khai ký cam kết tham gia thực hiện phân loại rác tại nguồn, kết quả, đạt 100% tổng số hộ tham gia ký cam kết trên tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã. Qua tổng hợp đến 30/6/2024 toàn xã có 3.682/3.682 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; Trong đó Hội viên hội liên hiệp Phụ nữ là 165 hộ; chiếm tỷ lệ 4,48% tổng số hộ. Chất thải rắn được phân loại như sau: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải sinh hoạt khác, cụ thể:

+ Đối với chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng: Các hộ gia đình thực hiện thu gom, phân loại và bàn giao cho các cơ sở thu mua trên địa bàn.

+ Đối với chất thải thực phẩm: Gồm gốc rau, vỏ củ quả, thức ăn thừa... được phân loại, tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Phần còn lại được các hộ gia đình tiến hành thu gom bàn giao cho đơn vị thu gom trên địa bàn.

+ Đối với chất thải sinh hoạt khác: Được các hộ thu gom, phân loại và bàn giao cho đơn vị thu gom trên địa bàn hoặc vận chuyển đến nơi chôn lấp theo quy hoạch của UBND xã.

Ngoài ra các tổ tự quản vệ sinh môi trường trên địa bàn các thôn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở người dân trong thôn chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường như: Không đổ rác bừa bãi, phân loại rác theo hướng dẫn, thường xuyên duy trì công tác vệ sinh môi trường vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần gắn với việc triển khai cuộc thi “*Giữ gìn thôn, tổ dân phố sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn*” trên địa bàn xã.

*b.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.*

- Các chất thải nguy hại phát sinh trong sản xuất nông nghiệp (Vỏ bao bì, chai đựng thuốc BVTV) được các HTX thu gom, tập kết tại khu vực tập kết của xã (có mái che), tháng 12 hàng năm phòng Kinh tế thực hiện thu gom vận

chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định. Hàng năm số lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn ước khoảng 2,0 - 2,5 tấn.

Đối với chất thải Y tế: Để thu gom triệt để rác thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động y tế, UBND xã đã chỉ đạo trạm y tế xã kiểm tra, thống kê số lượng cơ sở khám chữa bệnh có phát sinh rác thải y tế; đồng thời đề nghị Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo đơn vị thu gom được giao nhiệm vụ tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định. Trong quá trình thu gom, UBND xã chỉ đạo trạm y tế thu gom, tập kết, lưu giữ đúng quy định, định kỳ Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo đơn vị thu gom tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định, tỷ lệ thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đạt 100% lượng rác thải y tế phát sinh trên địa bàn.

- Các nguồn phát thải chất thải rắn nguy hại trên địa bàn gồm: Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân; hoạt động sản xuất nông nghiệp; hoạt động sản xuất công nghiệp; cơ sở khám chữa bệnh.

- Mô hình xử lý rác thải tập trung: Trên địa bàn xã không có quy hoạch điểm xử lý rác thải tập trung.

- Đối với các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn, UBND xã triển khai ký cam kết tự thu gom rác thải và ký cam kết không xả rác thải trong quá trình sản xuất ra thùng rác sinh hoạt của thôn, xóm và ra môi trường; đồng thời thực hiện thu gom xử lý nước thải trong quá trình sản xuất trước khi xả ra môi trường.

*b.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.*

Trên địa bàn xã hiện chủ yếu là diện tích rau, cây ăn quả, UBND xã đã phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tuyên truyền, hướng dẫn nông dân ứng dụng những chế phẩm sinh học để xử lý phụ phẩm sau thu hoạch, qua đó các hộ đã chủ động thu gom chất thải hữu cơ phát sinh sau thu hoạch thực hiện ủ với chế phẩm sinh học làm phân bón cho cây trồng. UBND xã đã chỉ đạo các HTX triển khai ký cam kết không đốt phụ phẩm nông nghiệp ngoài đồng, do vậy trên địa bàn không phát sinh hoạt động đốt phụ phẩm nông nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, phụ phẩm, chất thải chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn được các cơ sở xử lý bằng bể Biogas (tái chế thành gas phục vụ sinh hoạt) hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng. Theo thống kê toàn xã có trên 75% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

*b.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn xã có 33 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư (Thôn 1 có 12 hộ; Thôn 2 có 02 hộ; Thôn 3 có 08 hộ; Thôn 4 có 03 hộ; Thôn 5 có 07 hộ; Thôn 6 có 01 hộ). Thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư không thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường.

Do vậy đến nay UBND xã chưa phát hiện có chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi. Qua thông kê có 100% số hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh chăn nuôi thú y và đảm bảo vệ môi trường theo quy định.

*b.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch*

Toàn xã được quy hoạch 04 nghĩa trang nhân dân, có người trông coi và có quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định; hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, đầu tư hệ thống thoát nước và trồng cây xanh cách ly đảm bảo theo quy hoạch chung của xã.

Trên địa bàn xã không có cơ sở hỏa táng. Nghĩa trang liệt sỹ đã được UBND huyện đầu tư cải tạo.

*b.10. Tỷ lệ sử dụng hỏa táng.*

Thực hiện tang văn minh, UBND xã thường xuyên chỉ đạo các ban, ngành, các thôn vận động, tuyên truyền nhân dân về hình thức hỏa táng, thông qua tuyên truyền đã đạt được hiệu quả. Các đám hiếu trên địa bàn xã luôn được tổ chức theo đúng phong tục tập quán, không có hủ tục, mê tín dị đoan, người chết được chôn cất tại nghĩa trang quê nhà đã được UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch. Cụ thể: Năm 2021, có 56/70 ca, chiếm 80% trường hợp người quá cố được đưa đi hỏa táng. Năm 2022 tỷ lệ người chết được đưa đi hỏa táng chiếm 70/83 chiếm 84,34 %. Năm 2023 có 61/76 ca hỏa táng đạt tỷ lệ 80,26 %. Năm 2024 (Tính đến 20/7/2024) có 28/31 ca hỏa táng, tỷ lệ đạt tỷ lệ 90,32%.

*b.11. Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:*

Hiện nay, trên địa bàn xã có các khu công viên, cây xanh, vườn hoa tại các khu công cộng, khu dịch vụ, trường học, các đình chùa với tổng diện tích là: 23.410m<sup>2</sup>. Có 08 ao hồ trong các thôn và các hồ nước điều hoà trong các khu dân cư với tổng diện tích là: 63.289 m<sup>2</sup>; Đạt > 4 m<sup>2</sup>/người.

*b.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng môi trường huyện Hoài Đức, giai đoạn 2021-2025”, UBND xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác, đối với rác thải tái chế (đồ nhựa, túi nilong, bìa carton...) đều được phân loại và bán cho người mua phế liệu, qua tuyên truyền đã có 100% hộ gia đình thực hiện không đốt nilon, đồ nhựa, không bỏ chất thải nhựa vào ao, hồ, kênh, mương.

Song song với mô hình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, UBND xã đã tuyên truyền vận động nhân dân từng bước thay đổi nhận thức đối với các sản phẩm từ nhựa, tổ chức hội nghị tọa đàm và tuyên truyền pháp luật BVMT, tác hại của rác thải nhựa với môi trường đến các hộ gia đình để nhân dân cùng nắm được và triển khai thực hiện. Điển hình là các nhà trường các cô giáo đưa vào trong hoạt động phòng trào, thi đua của nhà trường, hướng học sinh và cha mẹ

học sinh trong việc sử dụng đồ nhựa, từ đó nhân rộng ra. Đây cũng là một trong những giải pháp của xã thực hiện đối với phân loại rác thải và tái chế sử dụng rác thải không chỉ từ các sản phẩm đồ nhựa; các cô đã tận dụng tái chế vỏ chai nhựa thành chậu hoa, lớp xe thành xích đu, ...

Nguồn gốc phát sinh chất thải nhựa trên địa bàn xã từ sinh hoạt hàng ngày của nhân dân, qua các hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình, phát sinh nhiều vào những tháng cuối năm. Qua rà soát, tổng hợp tại các hộ thu mua phế liệu cho thấy năm 2023 số lượng chai nhựa, túi nilon, bao bì, các sản phẩm từ nhựa sử dụng một lần... các cơ sở đã thu mua đạt 65 tấn; 6 tháng đầu năm 2024 thu mua đạt 32 tấn. Các chất thải nhựa trên địa bàn xã được thu gom, bán cho các cơ sở tái chế tại các tỉnh lân cận cơ bản đạt.

**c) Đánh giá:** Đối chiếu với quy định: Cơ bản **Đạt**. Điểm đánh giá **11.5/12 điểm**.

#### **4.18. Tiêu chí 18 - Chất lượng môi trường sống**

##### **a) Yêu cầu tiêu chí:**

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**b.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:**

Tính đến ngày 30/6/2024 trên địa bàn xã đã có 3074/3074 hộ dân sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung của Thành phố, đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra một số hộ có điều kiện kinh tế còn lắp đặt thêm máy lọc nước để phục vụ nấu ăn hàng ngày.

**b.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm**

Việc cấp nước trên địa bàn xã của Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Đông cung cấp theo nhu cầu sử dụng của các hộ sử dụng.

*b.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung.

*b.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.*

Hàng năm phòng Kinh tế, phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện đã phối hợp với UBND xã đã mở các lớp tập huấn tuyên truyền về ATTP cho các hộ sản xuất trên địa bàn xã. Theo thống kê năm 2023, UBND xã đã phối hợp tổ chức được 01 lớp tuyên truyền kiến thức ATTP cho 84/84 hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%. (Có danh sách hộ gửi kèm theo).

Trong thời gian tới UBND xã tiếp tục phối hợp với các đơn vị chuyên môn huyện như: Phòng Kinh tế, phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tổ chức lớp tập huấn ATTP cho các hộ sản xuất, kinh doanh, đảm bảo 100% số hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được tập huấn kiến thức ATTP.

*b.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm:* Năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn xã không có sự cố nào xảy ra về an toàn thực phẩm.

*b.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:*

Qua thống kê trên địa bàn xã hiện nay không có cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản nào thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đảm bảo ATTP theo quy định.

Đối với những cơ sở/hộ sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ ban đầu trên địa bàn xã là 121 hộ (trong đó: 33 hộ chăn nuôi, 88 hộ trồng trọt); UBND xã đã tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn 100% các hộ, cơ sở đã thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định tại thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

*(Có danh sách chi tiết gửi kèm)*

*b.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:*

Do đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, số nhà kiến cố (nhà tầng) ngày càng nhiều, trong khi diện tích đất ở ngày càng thu hẹp, do vậy khi đầu tư xây dựng nhà các hộ đã xây dựng, lắp đặt đồng bộ hệ thống công trình vệ sinh, bể (téc) chứa nước sạch đảm bảo VSMT. Qua rà soát cho thấy 100% các hộ trên địa bàn xã có nhà tắm, nhà tiêu được xây dựng khép kín, có tường bao, mái che. Các thiết bị chứa nước sinh hoạt chủ yếu bằng bồn bằng inox, có nắp đậy.



*b.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:*

Hiện nay trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp rác thải rắn sinh hoạt tập trung. Tuy nhiên UBND xã đã quy hoạch một số điểm chôn lấp chất thải rắn xây dựng (trục thải xây dựng) để nhân dân có địa điểm chôn lấp, tránh đổ bừa bãi ven trục đường giao thông hoặc đổ trộm trên đất nông nghiệp. Do vậy trên địa bàn xã không phát sinh tình trạng đổ chộm trục thải xây dựng trên đất nông nghiệp.

***c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: Đạt. Điểm đánh giá 8/8 điểm.***

#### **4.19. Tiêu chí 19 - Quốc phòng, An ninh**

##### ***a) Yêu cầu tiêu chí***

*- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.*

*- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng hoặc đang được khởi công xây dựng*

##### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

*b.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân*

*- Hàng năm Đảng ủy ban hành các Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương, năm 2023 ban hành 03 Nghị quyết chuyên đề, những tháng đầu năm 2024 đã ban hành 02 nghị quyết chuyên đề (có Phụ lục kèm theo); Căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy, các văn bản chỉ đạo của cấp trên UBND xã xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện; năm 2023 UBND đã ban hành 12 văn bản, những tháng đầu năm 2024 đã ban hành 06 văn bản (có Phụ lục kèm theo); Hội đồng GDQP&AN thường xuyên được kiện toàn, duy trì hoạt động nề nếp, có chất lượng, hiệu quả căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy, các văn bản chỉ đạo cấp trên Hội đồng GDQP&AN xã đã xây dựng các kế hoạch và tổ chức thực hiện; năm 2023 Hội đồng GDQP&AN xã ban hành 02 văn bản; năm 2024 ban hành 02 văn bản (có Phụ lục kèm theo).*

*- Hàng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động quân nhân dự bị động viên tham gia huấn luyện. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, đăng ký Dân quân, quản lý quân nhân dự bị có nề nếp, đảm bảo số lượng và chất lượng, đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã thường xuyên được kiện toàn đảm bảo về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ; chỉ đạo*

xây dựng hoàn thiện hệ thống văn kiện lãnh đạo, chỉ đạo như: kế hoạch chiến đấu phòng thủ, xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng xung kích trong phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã...; Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân theo Luật Dân quân tự vệ và quy định của Thành phố. Thực hiện báo cáo thường xuyên, đột xuất kịp thời, đúng quy định.

- Công tác phát triển Đảng viên trong lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên thường xuyên được quan tâm. Đến nay, tỷ lệ Đảng viên trong lực lượng DQTV là 32 đồng chí chiếm 23,2%, trong Dự bị động viên là 14 đồng chí chiếm 13,6%.

- Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã quan được địa phương trú trọng tâm, đã có đề xuất quy hoạch xây dựng trụ nhưng chưa được cấp trên chấp thuận vị trí; Hiện tại Ban CHQS xã được UBND bố trí 01 Phòng làm việc rộng 34m<sup>2</sup>, một phòng kho quân trang rộng 20m<sup>2</sup> nằm trong khuôn viên nhà làm việc tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ xã. Trang thiết bị được trang bị đầy đủ đảm bảo để Ban CHQS xã thực hiện nhiệm vụ (gồm: 03 máy tính đồng bộ và bàn làm việc, tủ tài liệu).

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm về quốc phòng theo quy định tại điều 15 Luật Quốc phòng năm 2018 và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính Phủ. Hoàn thành các chỉ tiêu theo Chương trình số 09-CT/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội và các nhiệm vụ cấp trên giao.

- Công tác tuyên truyền: Thường xuyên quán triệt và tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong Lực lượng vũ trang xã và trong nhân dân về nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện tốt công tác Thi đua khen thưởng đối với lực lượng Dân quân và lực lượng Dự bị động viên.

- Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ; năm 2023 xã có 11 công dân nhập ngũ (trong đó: 10 quân sự, 01 Công an); năm 2024 có 13 công dân nhập ngũ (trong đó: quân sự 12, chỉ tiêu huyện giao 11, xã giao vượt 01 chỉ tiêu và 01 Công an) Hoàn thành và vượt chỉ tiêu trên giao. Tổng kết UBND xã thường xuyên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân hàng.

- Công tác phúc tra nam thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký NVQS lần đầu, DQTV, QNDB, PTKT được quan tâm, năm 2024 nam công dân tổng trong độ tuổi SSNN từ 18-25 tuổi xã có 505 công dân; tuổi từ 25-27 có 75 công dân; đăng ký tuổi 17 có 109/109 công dân 100%; đăng ký PTKT có 12 phương tiện, Nữ có chuyên môn kỹ thuật 03 đồng chí. Tổ chức đăng ký dân

quân cho 120 đồng chí, Tổ chức kết nạp 32 công dân và công nhận 32 công dân hoàn thành nghĩa vụ dân quân.

-Thực hiện Quyết định giao chỉ tiêu hàng năm về huy động Quân nhân dự bị tham gia huấn luyện của UBND huyện Hoài Đức, UBND xã phối hợp cùng Ban CHQS huyện và đơn vị nhận nguồn tổ chức phúc tra và huy động lực lượng DBĐV đi tham gia huấn luyện tại các đơn vị như: Tiểu đoàn 987; Tiểu đoàn 905; Trung đoàn 58, Lữ đoàn 201, DBĐV huyện theo lệnh cấp trên, năm 2023 chỉ tiêu giao huyện giao huy động là 21 đồng chí, năm 2024 là 07 đồng chí Quân nhân dự bị tham gia huấn luyện tại các đơn vị huấn luyện, UBND xã đã huy động đảm bảo chỉ tiêu trên giao.

- Công tác sẵn sàng chiến đấu: Duy trì nghiêm chế độ trực, trực sẵn sàng chiến đấu trong các ngày nghỉ, Lễ tết. Hàng năm thường xuyên tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo kế hoạch chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện được huyện đánh giá cao. Tham gia lễ ra quân huấn luyện của huyện, tập huấn cán bộ đầy đủ (năm 2023 triệu tập 22 đ/c, năm 2024 triệu tập 22đ/c) theo quy định, xây dựng đầy đủ kế hoạch, giáo án huấn luyện hàng năm; năm 2024 tổ chức Huấn luyện Trung đội Dân quân Cơ động xã cho 28 đồng chí; Huấn luyện dân quân tại chỗ cho 22 đồng chí. Huy động dân quân năm thứ nhất 32 đồng chí tham gia huấn luyện tập trung do Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức theo cụm; Huy động 45 đồng chí dân quân Bình chủng, 06 Dân quân pháo binh tham gia huấn luyện chuyên môn theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện Hoài Đức.

-Công tác phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân và các tổ chức thường xuyên được quan tâm: Thường xuyên chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh trên địa bàn xã; Năm 2023, Chỉ đạo Ban CHQS tham mưu Hội đồng GDQP&AN xã cử 01 đ/c thuộc đối tượng 3 tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN tại Trường Quân sự Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội; cử 07 đ/c thuộc đối tượng 4 huyện quản lý đi học lớp cập nhật và bồi dưỡng kiến thức QP&AN do huyện tổ chức; xã tổ chức 01 lớp cập nhật kiến thức QPAN đối tượng 4 xã quản lý với 158 đ/c và 01 lớp Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh 100. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống Đài truyền thanh và trên các trang chính quyền địa tử của xã.

*b.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng hoặc đang được khởi công xây dựng*

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: Trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động, chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và các hoạt động tuyên truyền trái pháp luật, lương giáo đoàn kết, tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được đẩy mạnh và kiểm chế việc gia tăng tội phạm, không để xảy ra các tụ điểm phức tạp về hình sự và tệ nạn xã hội. Năm 2024 Công an xã tham mưu Đảng ủy xã Song Phương ban hành Nghị quyết số 85-NQ/ĐU ngày 05/01/2024 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã năm 2024; Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 05/01/2024 Thực hiện Nghị quyết số 85-NQ/ĐU ngày 05/01/2024 của Đảng ủy xã về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã năm 2024.

Trong 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã xảy ra 4 vụ phạm pháp hình sự, các vụ việc phạm pháp hình sự giảm 20% so với cùng kỳ năm 2023; tham mưu UBND xã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 07. trường hợp vi phạm về môi trường, 02 trường hợp vi phạm về kinh tế, đưa 01 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc. Đến nay, trên địa bàn xã không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên. Trong thời gian từ năm 2023 đến hết tháng 7 năm 2024 trên địa bàn xã Song Phương không xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, hoặc sự cố cháy, nổ nghiêm trọng trở lên.

- Công an xã đã tham mưu UBND xã ký Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 14/09/2022 về việc thành lập mô hình Camera giám sát an ninh trên địa bàn xã Song Phương với 46 mắt camera được lắp đặt tại các điểm là ngã tư, ngã ba và các tuyến đường chính trên địa bàn phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng mô hình tổ liên gia an toàn PCCC gồm 44 tổ, điểm chữa cháy công cộng là 122 điểm thường xuyên hoạt động có hiệu quả.

- Xã không thuộc diện trọng điểm phức tạp về ANTT. Ngày 15/11/2023 Chủ tịch UBND huyện Hoài Đức đã ký Quyết định số 13317/QĐ-UBND công nhận xã Song Phương đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2023.

- Năm 2023 Công an xã được đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Công an xã chưa được bố trí xây dựng trụ sở làm việc riêng. Trụ sở làm việc của công an xã được quy hoạch 836,62m<sup>2</sup> tại khu Bụi Nổ đã được UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 08/10/2019.

**c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định tự đánh giá: Cơ bản Đạt. Điểm đánh giá 5,5/6 điểm.**

## **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao**

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Song Phương hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

## **II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ:** Đạt yêu cầu so với quy định.

## **2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Song Phương đã được UBND huyện Hoài Đức thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí đạt; Đạt **99** điểm và không có tiêu chí bị điểm 0.

## **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.**

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Song Phương hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

## **4. Về tình hình an ninh trật tự**

Xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an.

## **III. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Song Phương. UBND huyện Hoài Đức đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới Hà Nội tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố Hà Nội thẩm định kết quả thực hiện làm cơ sở trình UBND Thành phố xét, công nhận xã **Song Phương** đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- BCĐ Chương trình 04-CTr/TU Thành ủy;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT HN;
- VPĐPNTM Thành phố Hà Nội;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ XDNTM huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- VPĐPNTM huyện;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Thuận**